

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST

Ngày: 26/01/2018

V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ.
2. Bà Đoàn Thị Bích Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2017/TLST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: VCB Việt Nam

Địa chỉ: Số 198 đường T, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đức H - Thành viên Ban xử lý nợ có vấn đề - Chi nhánh VCB Gia Lai

Địa chỉ: Số 33 đường Q, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

(Văn bản ủy quyền số 213/UQ-VCB-PC ngày 12/4/2016 và Giấy ủy quyền số 601B/UQ-NHNTGL ngày 09/10/2017). Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: + Ông Trần Xuân K, sinh năm 1977

+ Bà Hồ Thị Thu T, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: Số 22/06 đường T, tổ 9, phường T, thành phố P, Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Số 2/9 đường P, tổ 12, phường T, thành phố P, Gia Lai.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2017 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Đặng Đức H trình bày:

Giữa Phòng Khách hàng bán lẻ - VCB Chi nhánh Gia Lai (Viết tắt Ngân hàng) và ông Trần Xuân K, bà Hồ Thị Thu T đã ký kết các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 305/17/CT/NHNT ngày 20/01/2017 trị giá 350.000.000 đồng (**Ba trăm năm mươi triệu đồng**). Thời gian vay vốn: 11 tháng kể từ ngày rút vốn. Lãi suất 9,3%/năm. Ngày đến hạn gốc 20/12/2017. Mục đích vay mua bán hàng nông sản.

- Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 30/08/2016 mang tên Trần Xuân K, trị giá hạn mức 50.000.000 đồng (**Năm mươi triệu đồng**). Thời hạn sử dụng 36 tháng. Lãi suất 17%/năm. Mục đích vay thanh toán tiền hàng và tiêu dùng.

Trong quá trình vay vốn, ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T mới thanh toán được tiền lãi vay cho Hợp đồng tín dụng số 305/17/CT/NHNT 01 (một) tháng (tháng 2/2017), sau đó không thanh toán được tiền lãi các tháng tiếp theo dẫn đến quá hạn lãi, ngày chuyển quá hạn lãi là ngày 06/4/2017. Hợp đồng tín dụng này đã vi phạm thời hạn trả lãi (trong hợp đồng tín dụng quy định thời hạn trả lãi hàng tháng).

Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế mang tên Trần Xuân K trả được số tiền gốc là 1.241.425 đồng; quá hạn T toán lãi từ ngày 20/11/2016 vì tài khoản tiền gửi mang tên Trần Xuân K tại VCB Việt Nam, chi nhánh Gia Lai không đủ số dư để Ngân hàng thu lãi và gốc sao kê hàng tháng.

Hiện tại ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T đang còn nợ Ngân hàng số tiền là:

- Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 305/17/CT/NHNT nợ 350.000.000 đồng tiền gốc và lãi (tạm tính đến ngày 26/01/2018) là 31.820.250 đồng (trong đó lãi trong hạn là 30.756.250 đồng; lãi quá hạn là 1.064.000 đồng).

- Thẻ tín dụng nợ 48.758.575 đồng tiền gốc và lãi (tạm tính đến ngày 26/01/2018) là 25.616.763 đồng (trong đó lãi trong hạn là 10.193.243 đồng; lãi quá hạn là 15.423.520 đồng).

Để đảm bảo cho khoản vay Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 305/17/CT/NHNT, ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản sau: 01 lô đất tại tờ bản đồ số 26, thửa đất số 248 tại (hẻm T) làng L, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS524136 do UBND thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 02/07/2014 cho bà Lưu Thị T, bà Hồ Thị Thu T đã nhận chuyển nhượng lại.

Việc thế chấp tài sản đảm bảo nói trên được các bên lập thành hợp đồng thế chấp số 09/03A/NHNT ngày 09/03/2015 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai.

Đối với hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 30/08/2016 mang tên Trần Xuân K, Ngân hàng cho vay tín chấp nên không có thể chấp tài sản.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T trả cho Ngân hàng tổng số tiền của 02 khoản vay là 456.195.588 đồng (**Bốn trăm năm mươi sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi tám đồng**), trong đó nợ gốc 398.758.575 đồng (**Ba trăm chín mươi tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng**) và nợ lãi tạm tính đến ngày 26/01/2018 (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) là 57.437.013 đồng (**Năm mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn không trăm mười ba đồng**).

Trường hợp ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết cho Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp của ông K và bà T để thu hồi nợ.

2. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T. Tuy nhiên, ông K và bà T không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do vậy, ông K và bà T không có lời khai tại hồ sơ vụ án và cũng không có lời khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng do vi phạm hợp đồng tín dụng; nơi cư trú của ông K và bà T tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, đây là vụ án “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 305/17/CT/NHNT ký ngày 20/01/2017 giữa VCB Việt Nam thông qua VCB Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai với ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T được xác lập trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, về mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

Đối với hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 30/08/2016 giữa VCB Việt Nam thông qua VCB Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai với ông Trần Xuân K được xác lập trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên hợp đồng này được xác lập trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, về mục

đích, nội dung, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Theo hợp đồng tín dụng số 305/17/CT/NHNT, ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T vay số tiền 350.000.000 đồng (**Ba trăm năm mươi triệu đồng**) mục đích để kinh doanh hàng nông sản. Trong quá vay, ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng và vi phạm trả nợ gốc. Do vậy, VCB Việt Nam thông qua VCB Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế mang tên ông Trần Xuân K vay số tiền 50.000.000 đồng (**Năm mươi triệu đồng**), mục đích để thanh toán tiền hàng và tiêu dùng. Trong quá trình vay, ông Trần Xuân K đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng và vi phạm trả nợ gốc. Mặc dù hợp đồng này do một mình ông K ký vay nhưng giữa ông K và bà Hồ Thị Thu T là vợ chồng, mục đích ông K vay tiền là thanh toán tiền hàng và tiêu dùng trong gia đình nên bà T phải có nghĩa vụ trả nợ chung cho Ngân hàng. Do vậy, VCB Việt Nam thông qua VCB Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T cùng trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/01/2018, ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T còn nợ VCB Việt Nam tổng số tiền của cả 02 khoản vay là 456.195.588 đồng (**Bốn trăm năm mươi sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi tám đồng**), trong đó nợ gốc 398.758.575 đồng (**Ba trăm chín mươi tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng**) và nợ lãi tạm tính đến ngày 26/01/2018 (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) là 57.437.013 đồng (**Năm mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn không trăm mười ba đồng**).

Xét thấy, việc tính lãi của Ngân hàng đối với khoản vay của ông Trần Xuân K, bà Hồ Thị Thu T bao gồm lãi nợ trong hạn và lãi quá hạn là phù hợp với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế và không trái với mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu tính lãi của VCB Việt Nam thông qua VCB Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai.

Xét, hợp đồng thế chấp số 09/03A/NHNT được ký ngày 09/03/2015 giữa Ngân hàng với ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T để thế chấp tài sản là 01 lô đất tại tờ bản đồ số 26, thửa đất số 248 tại (hẻm T) làng L, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS524136 do UBND thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 02/07/2014 cho bà Lưu Thị T, bà Hồ Thị Thu T đã nhận chuyển nhượng lại được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên; mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái

đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng được xử lý tài sản khi ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T không trả được nợ theo hợp đồng tín dụng số 305/17/CT/NHNT ký ngày 20/01/2017 là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

Đối với hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 30/08/2016 mang tên Trần Xuân K, Ngân hàng cho vay tín chấp nên không có thể chấp tài sản. Tuy nhiên tại Điều 7 của hợp đồng thế chấp tài sản số 09/03A/NHNT được ký ngày 09/03/2015 giữa Ngân hàng với ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T thể hiện *“....nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản vẫn còn thì Ngân hàng được tiếp tục thu nợ đối với bất kỳ khoản vay đến hạn, được coi là đến hạn, quá hạn khác (nếu có) của bên thế chấp tại Ngân hàng ngoài nghĩa vụ được bảo đảm”*. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng được xử lý tài sản khi ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T không trả được nợ theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 30/08/2016 mang tên Trần Xuân K là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

Xét thấy, bị đơn ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông K và bà T không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày lời khai đối với vụ án trên. Như vậy, ông K và bà T đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VCB Việt Nam. Buộc ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T có nghĩa vụ thanh toán cho VCB Việt Nam thông qua VCB Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai số tiền 456.195.588 đồng (**Bốn trăm năm mươi sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi tám đồng**), trong đó nợ gốc 398.758.575 đồng (**Ba trăm chín mươi tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng**) và nợ lãi tạm tính đến ngày 26/01/2018 (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) là 57.437.013 đồng (**Năm mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn không trăm mười ba đồng**).

Trong trường hợp ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T không trả được nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho VCB Việt Nam thông qua VCB Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 09/03A/NHNT được ký ngày 09/03/2015.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của VCB Việt Nam thông qua VCB Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai được chấp nhận nên ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Hoàn trả cho VCB Việt Nam thông qua VCB Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 317, 318, 323, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VCB Việt Nam.

Buộc ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T phải trả cho VCB Việt Nam thông qua VCB Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai số tiền 456.195.588 đồng (**Bốn trăm năm mươi sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi tám đồng**), trong đó nợ gốc 398.758.575 đồng (**Ba trăm chín mươi tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng**) và nợ lãi tạm tính đến ngày 26/01/2018 (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) là 57.437.013 đồng (**Năm mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn không trăm mười ba đồng**).

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trong trường hợp ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T không trả được nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho VCB Việt Nam thông qua VCB Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 09/03A/NHNT được ký ngày 09/03/2015.

Buộc ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 22.247.823 đồng (**Hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi ba đồng**).

Ngân hàng VCB Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho VCB Việt Nam thông qua VCB Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.509.000 đồng (**Mười triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng**) theo biên lai số 0003676 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, VCB Việt Nam có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng ông Trần Xuân K và bà Hồ Thị Thu T vắng mặt tại phiên toà, nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**